

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THÁNG 2 NĂM HỌC 2024 – 2025
LỚP NHÀ TRẺ D1

Giáo viên: Nguyễn Thị Xuân Ngọc – Nguyễn Hà Linh Phương – Nguyễn Thị Thu Hằng

Hoạt động	Tuần I Từ 29/1-2/2	Tuần II Từ 5/2- 16/2	Tuần III Từ 19/2-23/2	Tuần IV Từ 26/2-1/3	Mục tiêu
Đón trẻ Thể dục sáng	* Cô đón trẻ: Quan tâm đến sức khỏe của trẻ sau thời gian nghỉ Tết, quan sát trang phục phù hợp với thời tiết cho trẻ, quan sát biểu hiện bên ngoài, sức khỏe của trẻ, nhắc nhở trẻ cất dép, tập cất ba lô. - Dạy trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ. (MT39) - Cho trẻ nghe các bài hát và xem tranh về Lễ hội, quả chuối, quả cam, rau bắp cải và các loại quả, rau khác. - Ôn định nề nếp và nhắc trẻ đi học chuyên cần sau kì nghỉ tết. - Chơi đồ chơi theo ý thích. - Thứ 2 cô và trẻ mặc đồng phục để làm lễ chào cờ. * Tập thể dục buổi sáng. -Tập với nhạc bài: “Ồ sao bé không lắc ”. - Khởi động: Làm vận động nhẹ nhàng theo bài: "Đoàn tàu tí xíu" - Trọng động: - Tập theo nhạc bài hát: “Ồ sao bé không lắc ”. - Hồi tĩnh: Đi lại nhẹ nhàng quanh chỗ tập. Cảm nhận thời tiết buổi sáng.				3, 16, 28, 33, 39, 41 6,13,14,22,2 6,27,37,40, 43
Trò chuyện	- Trò chuyện về lễ hội: + Ngày tết bé được đi chơi ở đâu? + Ai mua quần áo đẹp cho bé? + Bé đi chúc tết thì nói như thế nào? + Bé được người lớn chúc tết, mừng tuổi... - Xem tranh ảnh về mùa xuân. Cây cối đâm chồi, nảy lộc, có mưa phùn... - Trò chuyện về các loại quả quen thuộc, các loại rau:				

		+ Cho trẻ xem lồng quả: Đây là quả gì? Quả hình gì? (Quả chuối, quả cam) + Cho trẻ xem video về một số loài quả, rau. Con biết những loại quả nào? Rau gì? + Cho trẻ quan sát tranh ảnh một số loại rau quen thuộc và gọi tên: Rau ngót, rau muống, rau bắp cải, ... + Đây là rau gì? Lá rau màu gì?				
Hoạt động học	Thứ 2	PTVD: - VĐCB: Tung bóng qua dây. (MT6)	HĐVDV: Xếp hàng rào.	PTVD: - VĐCB: Tung bắt bóng cùng cô.(MT3)	HĐVDV: Xếp tháp cao	
	Thứ 3	HĐNB: NBPB: Một và nhiều.	HĐNB: NBTN: Quả chuối	HĐNB: NBTN: Quả cam (MT16)	HĐNB: NBTN: Rau bắp cải	
	Thứ 4	HĐTH: Vẽ bông hoa. (Mẫu)	HĐTH: Dán lá vàng. (Mẫu)	HĐTH: Nặn quả cam (Mẫu)	HĐTH: Tô màu quả cà chua. (Mẫu)	
	Thứ 5	Hoạt động: Thơ: Cây đào (Trẻ chưa biết) (MT 27)	Hoạt động: Truyện: Cây táo (Trẻ chưa biết) (MT 26)	Hoạt động: Truyện: Quả thị (Trẻ chưa biết)	Hoạt động: Thơ: Bắp cải xanh (Trẻ chưa biết)	
	Thứ 6	HĐ Âm nhạc: - NDC: Nghe hát: Lý cây xanh - NDKH: TCÂN: Nu na nu nống.	HĐ Âm nhạc: - NDC: Dạy hát: Hái hoa (MT 43) - NDKH: TC: Nghe giai điệu đoán tên bài hát	HĐ Âm nhạc: - NDC: Dạy hát: Quả - NDKH: TC: Nghe âm thanh to – nhỏ	HĐ Âm nhạc: - NDC: Nghe hát: Màu hoa. -NDKH:TC:Nghe âm thanh đoán tên nhạc cụ	

	Thứ 2 hàng tuần: Lao động tập thể: Dọn dẹp đồ chơi, lau giá đồ chơi, lau lá cây, lau bàn ghế.				
Hoạt động ngoài trời	- HĐMD: + QS cây quýt + Hướng dẫn trẻ vẽ quả bằng phấn + QS thời tiết - TCVD: + Thi xem ai nhanh, + Dung dăng dung dẻ + Nhảy lò cò. Chơi tự do	- HĐMD: + QS hoa đào + Hướng dẫn trẻ vẽ hoa bằng phấn. + Hướng dẫn trẻ cách chăm sóc cây hoa - TCVD: + Dung dăng dung dẻ, + Gieo hạt + Gà trong vườn rau. Chơi tự do	- HĐMD: + Trò chuyện về một số loại quả. + QS cây đu đủ. + Hướng dẫn trẻ cách gieo hạt trồng cây. - TCVD: + Chim sẻ, + Thi trồng hoa + Hái quả Chơi tự do	- HĐMD: + Tham quan vườn rau của trường. + HD trẻ cách chăm sóc vườn rau. + Giới thiệu món ăn chế biến từ rau. - TCVD: + Cây cao - cỏ thấp, + Làm theo người quản trò Chơi tự do	
	- Chơi tự do: Chơi với bóng, cặp cua bỏ giỏ, chơi với vòng, vẽ phấn, chơi với lá cây. + Chơi với đồ chơi ngoài trời. Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác. (MT 41) + Chơi theo ý thích, chơi với đồ chơi mang theo.				
	- Thứ 6 hàng tuần: + Giao lưu các trò chơi vận động giữa 2 nhóm: Bò trong đường hẹp. + Giao lưu với anh chị Lớp C1 qua Trò chơi: Ném xa bằng một tay (cuối tháng).				

Hoạt động góc	Góc trọng tâm: - Tuần 1: Bé bế em: Nấu ăn. + Chuẩn bị: Bếp, nồi, bát, thìa, rau, củ, quả, một số món ăn (cắt từ vải dạ nỉ). + Rèn kỹ năng: Tập luộc rau, rán trứng (MT 40) Bé bế em, xúc cho em ăn, khuấy bột cho em bé, tắm cho em, ru em ngủ, nghe điện thoại. - Dạy trẻ: Không cho đồ chơi vào miệng - An toàn khi chơi đồ chơi (https://youtu.be/2Q41cHXxNZg?si=LbEonb4lYepWfgUj) - Tuần 2: Bé chơi với Hình và màu: Gấp hoa, in hoa bằng con lăn màu. + Chuẩn bị: Giấy màu, giấy trắng hồ dán, màu nước, con lăn, con dấu in hoa. + Rèn kỹ năng: Tập gấp và miết, in và ấn. Ghép hình, tô màu các loài hoa, cây ăn quả.... - Tuần 3: HĐVĐV: Bé chơi với hình khối: Xếp hàng rào. + Chuẩn bị: Các khối gỗ, mô hình vườn cây và rô dựng. + Rèn kỹ năng: Rèn kỹ năng xếp cạnh nhau. Xếp hình theo ý thích - Tuần 4: Cô kể bé nghe: Kể chuyện bằng rối bàn tay. + Chuẩn bị: Rối bàn tay các nhân vật. + Kỹ năng: Rèn kỹ năng tập kể chuyện Làm quen với sách. Xem tranh ảnh về các loài cây, các loại hoa quả, sử dụng rối que, rối ngón tay để kể chuyện. - Góc vận động: Ném bóng vào rổ, tung bắt bóng bằng hai tay, lăn bóng vào lỗ				
HĐ ăn, ngủ, vệ sinh.	- Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau: Thịt hầm khoai tây cà rốt, rau bắp cải xào, canh cải thảo nấu thịt. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Ngủ đủ 1 giấc buổi trưa.				
Hoạt động chiều	- Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng, sông suối,	- Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi được nhắc	- Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.	- Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi. (MT 37)	

	đường tàu...) khi được nhắc nhở. (MT 13)(cho trẻ xem tranh ảnh về một số vật dụng,nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng, sông suối, đường tàu... và giáo dục để trẻ biết bảo vệ bản thân tránh những nơi nguy hiểm và vật dụng nguy hiểm) - Dạy trẻ chơi TC: Gieo hạt. - To - nhỏ (LQVT)	nhỏ. (MT 14) (cho trẻ xem video một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...và giáo dục trẻ biết tránh những hành động nguy hiểm) - Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc (trò chơi với hình ảnh lô tô và trò chơi trên màn hình) (MT 28) - Dạy trẻ chơi TC: Gà trong vườn rau. - Dạy trẻ đọc đồng dao “ Đi cầu đi quán”	(MT 22)(cho trẻ chơi trò chơi) - Dạy trẻ chơi TC: Làm theo người quản trò - Kể chuyện cho trẻ nghe: Cả nhà ăn dưa hấu. - Một - nhiều (LQVT)	(cho xem video và chơi trò chơi) <i>- Biết thể hiện nhu cầu cơ bản của bản thân với người chăm sóc. (nói, hoặc thể hiện bằng cử chỉ về ăn, ngủ, vệ sinh)</i> (MT 33) (cho trẻ xem video và trò chuyện về các nhu cầu của bản thân) - Dạy trẻ chơi TC: Thi trồng hoa. - Kể chuyện cho trẻ nghe: Khi con ăn chuối.	
	- Chơi theo ý thích, chơi với đồ chơi ở các góc.				
	- Thứ 6 hàng tuần: + Vui múa hát - nhận xét tuyên dương + Phát phiếu bé ngoan. + Bé tập làm nội trợ: Bánh mì sandwich kẹp chả - Dạy trẻ KN sống tự phục vụ: - Ôn Cách đóng cửa				

MT13: Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng, sông suối, đường tàu...) khi được nhắc nhở.

MT14: Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi được nhắc nhở.

II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC.

MT16: Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.

MT22: Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.

III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ.

MT26: Phát âm rõ tiếng.

MT27: Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo

MT28: Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.

IV. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MĨ.

MT33: *Biết thể hiện nhu cầu cơ bản của bản thân với người chăm sóc. (nói, hoặc thể hiện bằng cử chỉ về ăn, ngủ, vệ sinh)*

MT37: Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi.

MT39: Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.

MT40: Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).

MT41: Chơi thân thiện cạnh trẻ khác.

MT43: Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.